**BỘ TÀI CHÍNH**

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN KIỂM TRA CỦA BỘ NGOẠI GIAO, Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP ĐỐI VỚI VIỆC GIA NHẬP CÔNG ƯỚC ISTANBUL VỀ TẠM QUẢN HÀNG HÓA**

*Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2017*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ** | **Ý KIẾN THAM GIA** | **TIẾP THU/GIẢI TRÌNH** |
| **Bộ Ngoại giao**  **(Công văn số 517/BNG-LPQT ngày 16/2/2017)** | **I. Về sự cần thiết của việc gia nhập Công ước:**  Bộ Ngoại giao nhất trí về sự cần thiết của việc gia nhập Công ước nhằm tạo điều kiện thuận lợi về hải quan cho doanh nghiệp trong và ngoài nước, phù hợp với chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.  Nội dung của Công ước phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế, lợi ích quốc gia và đường lối đối ngoại, ưu tiên phát triển của Việt Nam, không có nội dung trái với các điều ước quốc tế trong cùng lĩnh vực mà VN là thành viên. | Bộ Tài chính nhất trí |
| **II. Về danh nghĩa gia nhập:**  Công ước được gia nhập với danh nghĩa Chính phủ là phù hợp với quy định của Luật Điều ước quốc tế năm 2016. | Bộ Tài chính nhất trí |
| **III. Về dự thảo Tờ trình Chính phủ và Tờ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội:**  1. Theo quy định tại Điều 29 của Công ước và Điều 8 Phụ lục B1, khi tham gia một Phụ lục, Bên ký kết có thể thông báo việc bảo lưu các quy định của Phụ lục. Do đó, Mục 8 của Dự thảo Tờ trình Chính phủ đề nghị bổ sung nội dung kiến nghị bảo lưu hoặc không bảo lưu các quy định của Phụ lục B1.  Ngoài ra, tại Điểm 12.1 Tờ trình Chính phủ, đề nghị Quý Bộ làm rõ thêm các nội dung (iv), (v) (trang 12 Dự thảo Tờ trình Chính phủ) có phải là những nội dung bảo lưu Phụ lục 1B hay không để có kiến nghị bảo lưu, tuyên bố phù hợp khi Việt Nam gia nhập Công ước. | - Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của BNG và bổ sung kiến nghị bảo lưu nội dung (iv) và (v) tại điểm 12.1 |
| 2. Theo quy định của Điều 64 Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao là cơ quan thông báo với cơ quan lưu chiểu điều ước quốc tế về việc gia nhập điều ước quốc tế. Do vậy, đề nghị sửa lại đoạn 12.2 dự thảo Tờ trình Chính phủ theo hướng: Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Tài chính gửi Tổng thư ký Hội đồng Hợp tác Hải quan về việc Việt Nam gia nhập Công ước Istanbul gồm Công ước, Phụ lục A và Phụ lục 1B. Trong văn kiện cũng nêu rõ Cơ quan thực hiện bảo lãnh là VCCI. Dự kiến thời gian gửi văn kiện gia nhập là 12 tháng sau khi có quyết định của Chính phủ về việc gia nhập Công ước, Phụ lục A và Phụ lục 1B. Đồng thời, đề nghị bỏ điểm 12.5 | Bộ Tài chính tiếp thu và sửa lại đoạn 12.2 và bỏ đoạn 12.5. |
| **Bộ Tư pháp**  **(Báo cáo thẩm định số 55/BC-BTP ngày 24/2/2017)** | 1. **Về sự cần thiết của việc gia nhập Công ước Istanbul**   Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, BTC cho rằng triển khai cơ chế tạm quản là phù hợp với xu hướng phát triển giao lưu thương mại của VN khi gia nhập sâu hơn vào thị trường quốc tế và phù hợp với nhu cầu của cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước. Do đó, Bộ Tư pháp nhất trí với sự cần thiết của việc gia nhập Công ước Istanbul. | Bộ Tài chính nhất trí. |
| 1. **Về tính hợp hiến của Công ước Istanbul**   Nội dung của Công ước Istanbul không trái với quy định của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013. | Bộ Tài chính nhất trí. |
| 1. **Về mức độ tương thích** của nội dung Công ước Istanbul là phù hợp với quy định của Luật Hải quan năm 2014. Tuy nhiên, một số quy định của Công ước Istanbul là chưa thực sự phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành khác (Luật Thương mại năm 2005), cụ thể như sau:   ***Thứ nhất,*** khoản 1 Điều 4 Công ước Istanbul và Điều 4 Phụ lục A quy định mỗi Bên tham gia Công ước có quyền thực hiện tạm quản hàng hóa (kể cả phương tiện vận tải) theo quy định về chứng từ hải quan và quy định về khoản bảo đảm. Theo đó, doanh nghiệp phải nộp khoản bảo đảm cho cơ quan bảo lãnh của nước cấp sổ tạm quản để bảo đảm nghĩa vụ thuế trong trường hợp vi phạm.  Bộ Tư pháp nhận thấy, quy định này là để đảm bảo các khoản thuế được thu đúng thu đủ vào ngân sách nhà nước. Ngoài ra, theo giải trình của BTC tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, các tổ chức, các diễn đàn hợp tác quốc tế đa phương như: Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO), APEC…. cũng khuyến khích áp dụng quy định này để thực hiện tốt công tác quản lý hải quan mà vẫn tạo thuận lợi thương mại. Tuy nhiên, pháp luật VN hiện hành chưa có quy định về khoản bảo đảm bảo đối với những hàng hóa này. | Trong Bảng rà soát mức độ phù hợp của pháp luật VN với các nghĩa vụ của chế độ tạm quản hàng hóa theo Công ước Istanbul, Bộ Tài chính đã đề xuất đưa các quy định này vào dự thảo Nghị định hướng dẫn ban hành mà Bộ Tư pháp đã nhất trí chủ trương ban hành Nghị định tại mục 4 dưới đây. |
| ***Thứ hai,*** Điều 4 Phụ lục 1 của Công ước Istanbul quy định: “*Thời hạn để tái xuất cho hàng nhập khẩu được trưng bày hoặc sử dụng tại triển lãm, hội chợ, hội nghị hoặc các sự kiện tương tự sẽ ít nhất là 6 tháng kể từ ngày hàng tạm quản*”  Tuy nhiên, khoản 3 Điều 134 Luật Thương mại năm 2005 lại quy định: “*Hàng hóa tạm nhập khẩu để tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại VN phải được tái xuất khẩu trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày kết thúc hộ chợ, triển lãm thương mại*”  Do đó, Bộ Tư pháp cho rằng quy định về thời hạn để tái xuất cho hàng nhập khẩu được trưng bày hoặc sử dụng tại triển lãm, hội chợ, hội nghị hoặc các sự kiện tương tự của Công ước Istanbul là khác với quy định của khoản 3 Điều 134 Luật Thương mại năm 2005. |  |
| 1. **Về khả năng áp dụng trực tiếp các quy định của Công ước Istanbul và yêu cầu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật trong nước**   Quy định của Công ước Istanbul về cơ bản đã đủ rõ, đủ chi tiết để thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật điều ước quốc tế năm 2016.  Đối với một số nội dung chưa có quy định và có quy định khác với pháp luật trong nước hiện hành (được nêu tại mục 3), Bộ Tư pháp thấy rằng BTC đề xuất ban hành văn bản quy định pháp luật dưới hình thức Nghị định của Chính phủ để hướng dẫn thực hiện, trong đó có quy đinh khác và quy định chưa được quy định trong pháp luật VN. Bộ Tư pháp nhất trí với đề xuất này của BTC. | Bộ Tài chính nhất trí. |
|  | 1. **Về nội dung dự thảo Tờ trình**    1. Bộ Tư pháp nhận thấy, nội dung của dự thảo Tờ trình đã đáp ứng đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 45 và Điều 16 Luật điều ước quốc tế năm 2016. Do vậy, Bộ Tư pháp nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình.    2. Về hồ sơ, Bộ Tư pháp đề nghị BTC bổ sung: *(i) báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan; (ii) dự kiến kế hoạch thực hiện điều ước quốc tế* để đảm bảo phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 45 Luật điều ước quốc tế năm 2016. | Bộ Tài chính tiếp thu và bổ sung hồ sơ 02 tài liệu *(i) báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan; (ii) dự kiến kế hoạch thực hiện điều ước quốc tế* |
| 1. **Về trình tự, thủ tục gia nhập Công ước Istanbul**   Bộ Tư pháp đề nghị BTC thực hiện theo quy định tại Chương II Luật điều ước quốc tế năm 2016.  Ngoài ra, như đã nêu tại mục 3, Công ước Istanbul có một số quy định chưa được quy định và quy định khác với quy định pháp luật trong nước hiện hành. Do vậy, việc gia nhập Công ước Istanbul cần phải được báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật điều ước quốc tế năm 2016. | Bộ Tài chính tiếp thu. |